

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71ACCT20023	Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20023_01,...,07
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> chỉ được sử dụng tài liệu giấy Không <input type="checkbox"/>

Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1 Lần 2

Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6,7,8	3	PI1.2
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	40%	Câu 9,10,11,12,13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20	4	PI2.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI7.1

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71ACCT20023	Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20023_01,02,...,07
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> <i>chỉ được sử dụng tài liệu giấy</i> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) bao gồm 20 câu, mỗi câu 0.35 điểm

Câu 1 (random 1 trong 3 câu)

Câu 1a-CLO1- [lần 1]

Đối tượng nào sau đây sẽ kiểm tra, đánh giá và đảm bảo độ tin cậy của thông tin trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp?

- A. Kiểm toán viên độc lập
- B. Ngân hàng
- C. Nhà đầu tư
- D. Cổ đông

ANSWER: A

Câu 1b-CLO1-[lần 1]

Đối tượng nào sau đây sẽ đánh giá thông tin trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra quyết định cho vay hay không?

- A. Các tổ chức tín dụng
- B. Nhà cung cấp
- C. Cơ quan nhà nước
- D. Kiểm toán viên độc lập

ANSWER: A

Câu 1c-CLO1-[lần 1]

Đối tượng nào sau đây không thể tiếp cận với các thông tin trên báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp?

- A. Nhà đầu tư
- B. Giám đốc
- C. Các trưởng bộ phận
- D. Kiểm toán viên nội bộ

ANSWER: A

Câu 2 (random 1 trong 3 câu)

Câu 2a-CLO1-[lần 1]

Công việc của kế toán không bao gồm:

- A. Theo dõi các kế hoạch đào tạo và phát triển nhân viên của doanh nghiệp
- B. Theo dõi tình hình nợ phải thu và nợ phải trả của doanh nghiệp
- C. Theo dõi các phát sinh làm ảnh hưởng đến vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp
- D. Theo dõi các khoản chi phí phát sinh của doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 2b-CLO1-[lần 1]

Công việc của kế toán quản trị không bao gồm:

- A. Lập báo cáo tài chính để công bố cho cổ đông và nhà đầu tư
- B. Xem xét chi phí của từng bộ phận để đánh giá hiệu quả kinh doanh
- C. Lập kế hoạch chi tiêu cho kỳ kế toán tiếp theo
- D. Kiểm soát chi phí để tối thiểu giá thành của sản phẩm

ANSWER: A

Câu 2c-CLO1-[lần 1]

Công việc của kế toán tài chính không bao gồm:

- A. Lập kế hoạch chi tiêu cho kỳ kế toán tiếp theo
- B. Lập báo cáo tài chính để công bố cho cổ đông và nhà đầu tư
- C. Ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế làm ảnh hưởng đến tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

D. Thu thập và lưu trữ các chứng từ kế toán ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 3 (random 1 trong 3 câu)

Câu 3a-CLO1-[lần 1]

Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp sẽ thay đổi nếu:

- A.** Doanh nghiệp chuyển khoản trả nợ cho người bán
- B.** Doanh nghiệp chuyển khoản mua hàng hóa nhập kho
- C.** Doanh nghiệp đem tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng
- D.** Doanh nghiệp thu được tiền mặt do khách hàng trả nợ

ANSWER: A

Câu 3b-CLO1-[lần 1]

Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp sẽ KHÔNG thay đổi nếu:

- A.** Doanh nghiệp nhận được chuyển khoản do khách hàng trả nợ
- B.** Doanh nghiệp chuyển khoản để thanh toán lương cho nhân viên
- C.** Doanh nghiệp nhận được khoản góp vốn từ chủ sở hữu bằng chuyển khoản
- D.** Doanh nghiệp chuyển khoản trả nợ cho người bán

ANSWER: A

Câu 3c-CLO1-[lần 1]

Tổng giá trị nguồn vốn của doanh nghiệp sẽ KHÔNG thay đổi nếu:

- A.** Doanh nghiệp đem tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng
- B.** Doanh nghiệp chuyển khoản để thanh toán lương cho nhân viên
- C.** Doanh nghiệp nhận được khoản góp vốn từ chủ sở hữu bằng chuyển khoản
- D.** Doanh nghiệp chuyển khoản trả nợ cho người bán

ANSWER: A

Câu 4 (random 1 trong 3 câu)

Câu 4a-CLO1-[lần 1]

Trong năm N, tài sản của công ty giảm 400.000.000 đồng và nợ phải trả cũng đã giảm 700.000.000 đồng. Vậy vốn chủ sở hữu của công ty trong năm N đã:

- A. Tăng 300.000.000 đồng
- B. Giảm 300.000.000 đồng
- C. Tăng 1.100.000.000 đồng
- D. Giảm 1.100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4b-CLO1-[lần 1]

Trong năm N, công ty có tổng tài sản tăng 400.000.000 đồng và nợ phải trả cũng đã tăng 700.000.000 đồng. Vậy vốn chủ sở hữu của công ty trong năm N đã:

- A. Giảm 300.000.000 đồng
- B. Tăng 300.000.000 đồng
- C. Tăng 1.100.000.000 đồng
- D. Giảm 1.100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4c-CLO1-[lần 1]

Trong năm N, công ty có tổng vốn chủ sở hữu tăng 400.000.000 đồng và nợ phải trả cũng đã tăng 700.000.000 đồng. Vậy tổng tài sản của công ty trong năm N đã:

- A. Tăng 1.100.000.000 đồng
- B. Tăng 300.000.000 đồng
- C. Giảm 300.000.000 đồng
- D. Giảm 1.100.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 5 (random 1 trong 3 câu)

Câu 5a-CLO1-[lần 1]

Trị giá gốc của số hàng hóa bán ra trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chỉ tiêu nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh?

- A. Giá vốn hàng bán
- B. Chi phí bán hàng
- C. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- D. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

ANSWER: A

Câu 5b-CLO1-[lần 1]

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là khoản chênh lệch giữa:

- A. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ (-) Giá vốn hàng bán
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ (-) Giá vốn hàng bán
- C. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ (-) Các khoản giảm trừ doanh thu
- D. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ (-) Giá vốn hàng bán trừ (-) Chi phí bán hàng

ANSWER: A

Câu 5c-CLO1-[lần 1]

Tiền lương của nhân viên kế toán sẽ được ghi nhận vào chỉ tiêu nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh?

- A. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- B. Chi phí bán hàng
- C. Chi phí tài chính
- D. Chi phí khác

ANSWER: A

Câu 6 (random 1 trong 3 câu)

Câu 6a-CLO1-[lần 1]

Nguyên tắc ghi sổ của tài khoản “Vay và nợ thuê tài chính” là:

- A. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, số dư cuối kỳ nằm bên Có
- B. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, số dư cuối kỳ nằm bên Nợ
- C. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, không có số dư cuối kỳ

D. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, không có số dư cuối kỳ

ANSWER: A

Câu 6b-CLO1- [lần 1]

Nguyên tắc ghi sổ của tài khoản “Công cụ dụng cụ” là:

A. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, số dư cuối kỳ nằm bên Nợ

B. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, số dư cuối kỳ nằm bên Có

C. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, không có số dư cuối kỳ

D. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, không có số dư cuối kỳ

ANSWER: A

Câu 6c-CLO1-[lần 1]

Nguyên tắc ghi sổ của tài khoản “Chi phí tài chính” là:

A. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, không có số dư cuối kỳ

B. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, số dư cuối kỳ nằm bên Có

C. Tăng ghi bên Có, giảm ghi bên Nợ, không có số dư cuối kỳ

D. Tăng ghi bên Nợ, giảm ghi bên Có, số dư cuối kỳ nằm bên Nợ

ANSWER: A

Câu 7 (random 1 trong 3 câu)

Câu 7a-CLO1-[lần 1]

Sắp xếp trình tự công việc của kế toán vào cuối kỳ một cách hợp lý: (1) Lập và công bố báo cáo tài chính; (2) Lập bảng cân đối số phát sinh; (3) Khóa sổ tài khoản; (4) Thực hiện các bút toán điều chỉnh.

A. (4) – (3) – (2) – (1)

B. (2) – (4) – (3) – (1)

C. (3) – (4) – (2) – (1)

D. (4) – (2) – (3) – (1)

ANSWER: A

Câu 7b-CLO1-[lần 1]

Sắp xếp trình tự công việc của kế toán trong kỳ một cách hợp lý: (1) Tiếp nhận chứng từ kế toán từ các bộ phận; (2) Ghi vào sổ Cái tài khoản; (3) Ghi sổ nhật ký; (4) Phân tích nội dung của nghiệp vụ kinh tế.

A. (1) – (4) – (3) – (2)

B. (1) – (4) – (2) – (3)

C. (1) – (3) – (2) – (4)

D. (1) – (2) – (3) – (4)

ANSWER: A

Câu 7c-CLO1-[lần 1]

Công việc “Khóa sổ các tài khoản kế toán” sẽ được thực hiện vào lúc:

A. Cuối kỳ kế toán, sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh và trước khi lập báo cáo tài chính

B. Cuối kỳ kế toán, trước khi thực hiện bút toán điều chỉnh và trước khi lập báo cáo tài chính

C. Cuối kỳ kế toán, sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh và sau khi lập báo cáo tài chính

D. Cuối kỳ kế toán, sau khi lập bảng cân đối số phát sinh và trước khi lập báo cáo tài chính

ANSWER: A

Câu 8 (random 1 trong 3 câu)

Câu 8a-CLO2-[lần 1]

Chọn phát biểu SAI:

A. Số dư cuối kỳ của tài khoản “Chi phí trả trước” được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

B. Tài khoản “Hao mòn tài sản cố định” được trình bày dưới dạng số âm trên Bảng cân đối kế toán

C. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được lập vào cuối mỗi kỳ kế toán

D. Thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp tại một thời điểm được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

Câu 8b-CLO2-[lần 1]

Chọn phát biểu SAI:

- A. Tài khoản tạm thời là những tài khoản có số dư đầu kỳ nhưng không có số dư cuối kỳ
- B. Tài khoản “Chi phí trả trước” là tài khoản thường xuyên
- C. Tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” là tài khoản thuộc Bảng cân đối kế toán
- D. Tài khoản thường xuyên là những tài khoản có số dư đầu kỳ và số dư cuối kỳ

ANSWER: A

Câu 8c-CLO2-[lần 1]

Chọn phát biểu SAI:

- A. Tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” là tài khoản không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ
- B. Số dư cuối kỳ của tài khoản “Chi phí trả trước” được trình bày trên Bảng cân đối kế toán
- C. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được lập vào cuối mỗi kỳ kế toán
- D. Thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp tại một thời điểm được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

Câu 9 (random 1 trong 3 câu)

Câu 9a-CLO2-[lần 1]

Kế toán ghi Có TK 711 trong trường hợp:

- A. Công ty thu được tiền do người bán bồi thường hợp đồng
- B. Công ty nhận được tiền lãi từ việc đầu tư chứng khoán
- C. Công ty hoàn thành dịch vụ tư vấn cho khách hàng và thu tiền ngay
- D. Công ty giao hàng cho khách hàng và thu tiền ngay

ANSWER: A

Câu 9b-CLO2-[lần 1]

Kế toán ghi Có TK 515 trong trường hợp:

- A. Công ty nhận được tiền lãi từ việc đầu tư chứng khoán
- B. Công ty thu được tiền do người bán bồi thường hợp đồng

C. Công ty hoàn thành dịch vụ tư vấn cho khách hàng và thu tiền ngay

D. Công ty giao hàng cho khách hàng và thu tiền ngay

ANSWER: A

Câu 9c-CLO2-[lần 1]

Kế toán ghi Có TK 511 trong trường hợp:

A. Công ty hoàn thành dịch vụ tư vấn cho khách hàng và thu tiền ngay

B. Công ty thu được tiền do người bán bồi thường hợp đồng

C. Công ty nhận được tiền lãi từ việc đầu tư chứng khoán

D. Công ty nhận được một tài sản do đối tác gửi tặng

ANSWER: A

Câu 10 (random 1 trong 3 câu)

Câu 10a-CLO1- [lần 1]

Số dư cuối kỳ bên Nợ của tài khoản “Phải thu khách hàng” của công ty là 200.000.000 đồng. Điều này mang ý nghĩa:

A. Số tiền khách hàng còn đang nợ công ty là 200.000.000 đồng

B. Số tiền công ty còn đang nợ khách hàng là 200.000.000 đồng

C. Công ty vừa bán một lô hàng với giá 200.000.000 đồng nhưng chưa thu tiền

D. Công ty vừa mua hàng hóa trị giá 200.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán

ANSWER: A

Câu 10b-CLO1-[lần 1]

Số dư cuối kỳ bên Có của tài khoản “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” của công ty là 200.000.000 đồng. Điều này mang ý nghĩa:

A. Lãi dồn tích của công ty tính tới thời điểm này là 200.000.000 đồng

B. Kỳ này doanh nghiệp kinh doanh có lãi là 200.000.000 đồng

C. Kỳ này doanh nghiệp kinh doanh bị lỗ là 200.000.000 đồng

D. Lỗ dồn tích của công ty tính tới thời điểm này là 200.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 10c-CLO1- [lần 1]

Số dư cuối kỳ bên Có của tài khoản “Phải trả người bán” của công ty là 200.000.000 đồng. Điều này mang ý nghĩa:

- A. Số tiền công ty còn đang nợ người bán là 200.000.000 đồng**
- B. Số tiền người bán còn đang nợ công ty là 200.000.000 đồng**
- C. Công ty vừa mua một lô hàng với giá 200.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền**
- D. Công ty vừa bán một lô hàng hóa với giá 200.000.000 đồng nhưng chưa thu tiền**

ANSWER: A

Câu 11 (random 1 trong 3 câu)

Câu 11a-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ “Chủ sở hữu góp vốn bằng một thiết bị quản lý có giá trị 200.000.000 đồng, doanh nghiệp sử dụng tài sản này ngay tại bộ phận quản lý với thời gian sử dụng ước tính là 10 năm” được ghi sổ nhật ký như thế nào?

- A. Nợ TK 211/ Có TK 411**
- B. Nợ TK 153/ Có TK 411**
- C. Nợ TK 242/ Có TK 411**
- D. Nợ TK 642/ Có TK 411**

ANSWER: A

Câu 11b-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ “Nhận được một máy in do đối tác gửi tặng có giá trị 24.000.000 đồng, doanh nghiệp tạm nhập kho thiết bị này” được kế ghi sổ nhật ký như thế nào?

- A. Nợ TK 153 / Có TK 711**
- B. Nợ TK 642 / Có TK 711**
- C. Nợ TK 242 / Có TK 711**
- D. Nợ TK 211/ Có TK 711**

ANSWER: A

Câu 11c-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ “Doanh nghiệp chuyển khoản mua một máy in trị giá 24.000.000 đồng về sử dụng ngay tại bộ phận quản lý, biết rằng thời gian sử dụng ước tính trong 24 tháng” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

- A. Nợ TK 242 / Có TK 112
- B. Nợ TK 642 / Có TK 112
- C. Nợ TK 153 / Có TK 112
- D. Nợ TK 211/ Có TK 112

ANSWER: A

Câu 12 (random 1 trong 3 câu)

Câu 12a-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/10/N, công ty Phúc An đã lắp đặt một máy điều hòa tại phòng Giám đốc trị giá 24.000.000 đồng, biết tài sản này được phân bổ giá trị trong 12 tháng bắt đầu từ tháng này. Bút toán điều chỉnh được thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm tại ngày 31/12/N như sau:

- | | | |
|--------------|-----------|-----------|
| A. Nợ TK 642 | 6.000.000 | |
| | Có TK 242 | 6.000.000 |
| B. Nợ TK 642 | 2.000.000 | |
| | Có TK 242 | 2.000.000 |
| C. Nợ TK 642 | 6.000.000 | |
| | Có TK 153 | 6.000.000 |
| D. Nợ TK 642 | 2.000.000 | |
| | Có TK 153 | 2.000.000 |

ANSWER: A

Câu 12b-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/10/N, công ty Phúc An đã lắp đặt một máy điều hòa tại phòng Giám đốc trị giá 24.000.000 đồng, biết tài sản này được phân bổ giá trị trong 12 tháng bắt đầu từ tháng này. Bút toán điều chỉnh được thực hiện vào cuối kỳ kế toán tháng tại ngày 31/10/N như sau:

- | | | |
|--------------|-----------|-----------|
| A. Nợ TK 642 | 2.000.000 | |
| | Có TK 242 | 2.000.000 |
| B. Nợ TK 642 | 6.000.000 | |
| | Có TK 242 | 6.000.000 |
| C. Nợ TK 642 | 2.000.000 | |
| | Có TK 153 | 2.000.000 |
| D. Nợ TK 642 | 6.000.000 | |
| | Có TK 153 | 6.000.000 |

ANSWER: A

Câu 12c-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/11/N, công ty Phúc An đã lắp đặt một máy điều hòa tại phòng Giám đốc trị giá 24.000.000 đồng, biết tài sản này được phân bổ giá trị trong 12 tháng bắt đầu từ tháng này. Bút toán điều chỉnh được thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm tại ngày 31/12/N như sau:

A. Nợ TK 642	4.000.000	
	Có TK 242	4.000.000
B. Nợ TK 642	2.000.000	
	Có TK 242	2.000.000
C. Nợ TK 642	4.000.000	
	Có TK 153	4.000.000
D. Nợ TK 642	2.000.000	
	Có TK 153	2.000.000

ANSWER: A

Câu 13 (random 1 trong 3 câu)

Câu 13a-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/10/N, công ty truyền thông Media ký một hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trong 6 tháng cho công ty Mai Anh với tổng giá trị là 180.000.000 đồng, toàn bộ tiền sẽ thanh toán theo hình thức chuyển khoản vào ngày 31/03/N+1. Vào cuối kỳ kế toán năm N, kế toán của Mai Anh sẽ ghi nhận chi phí từ việc sử dụng dịch vụ quảng cáo theo hợp đồng này là 90.000.000 đồng. Việc ghi nhận chi phí như vậy là kế toán đã thực hiện bút toán điều chỉnh cho:

- A.** Một khoản chi phí chưa thanh toán và chưa được ghi nhận
- B.** Một khoản doanh thu chưa thu tiền và chưa được ghi nhận
- C.** Một khoản chi phí trả trước
- D.** Một khoản doanh thu chưa thực hiện

ANSWER: A

Câu 13b-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/10/N, công ty truyền thông Media ký một hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trong 6 tháng cho công ty Mai Anh với tổng giá trị là 180.000.000 đồng, toàn bộ tiền sẽ thanh toán theo hình thức chuyển khoản vào ngày 31/03/N+1. Vào cuối kỳ kế toán năm N, kế toán của Media sẽ ghi nhận doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ theo hợp đồng này là 90.000.000 đồng. Việc ghi nhận doanh thu như vậy là kế toán đã thực hiện bút toán điều chỉnh cho:

- A. Một khoản doanh thu chưa thu tiền và chưa được ghi nhận
- B. Một khoản chi phí chưa thanh toán và chưa được ghi nhận
- C. Một khoản chi phí trả trước
- D. Một khoản doanh thu chưa thực hiện

ANSWER: A

Câu 13c-CLO2-[lần 1]

Ngày 01/10/N, công ty truyền thông Media ký một hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trong 6 tháng cho công ty Mai Anh với tổng giá trị là 180.000.000 đồng, toàn bộ tiền đã được thanh toán theo hình thức chuyển khoản ngay trong ngày 1/10/N. Vào cuối kỳ kế toán năm N, kế toán của Media sẽ ghi nhận doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ theo hợp đồng này là 90.000.000 đồng. Việc ghi nhận doanh thu như vậy là kế toán đã thực hiện bút toán điều chỉnh cho:

- A. Một khoản doanh thu chưa thực hiện
- B. Một khoản chi phí chưa thanh toán và chưa được ghi nhận
- C. Một khoản chi phí trả trước
- D. Một khoản doanh thu chưa thu tiền và chưa được ghi nhận

ANSWER: A

Câu 14 (random 1 trong 3 câu)

Câu 14a-CLO2-[lần 1]

Nội dung kinh tế nào dưới đây phù hợp với bút toán nhật ký “Nợ TK 153/ Có TK 141”

- A. Mua công cụ nhập kho đã thanh toán ngay bằng tiền tạm ứng
- B. Chi tiền tạm ứng cho nhân viên để đi mua công cụ
- C. Mua công cụ về sử dụng ngay tại cửa hàng đã thanh toán bằng tiền tạm ứng
- D. Xuất kho công cụ dụng cụ sử dụng cho cửa hàng

ANSWER: A

Câu 14b-CLO2-[lần 1]

Nội dung kinh tế nào dưới đây phù hợp với bút toán nhật ký “Nợ TK 641/Có TK 111”

- A. Chi tiền mặt thanh toán hóa đơn tiền điện tháng này tại cửa hàng

- B. Chi tiền mặt để thanh toán lương tháng trước cho nhân viên bán hàng
- C. Chi tiền mặt mua tài sản cố định sử dụng ngay tại cửa hàng
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 14c-CLO2-[lần 1]

Nội dung kinh tế nào dưới đây phù hợp với bút toán nhật ký “Nợ TK 642/Có TK 112”

- A. Chuyển khoản thanh toán lương tháng này cho bộ phận quản lý
- B. Chuyển khoản thanh toán lương tháng trước cho bộ phận quản lý
- C. Chuyển khoản mua tài sản cố định sử dụng ngay tại bộ phận văn phòng quản lý
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 15 (random 1 trong 3 câu)

Câu 15a-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm phát sinh TĂNG một khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp?

- A. Nhận trước toàn bộ tiền cung cấp dịch vụ của nhiều kỳ
- B. Mua hàng hóa thanh toán ngay bằng chuyển khoản
- C. Chuyển khoản thanh toán nợ vay ngân hàng
- D. Chuyển khoản thanh toán tiền điện tháng trước phát sinh tại cửa hàng

ANSWER: A

Câu 15b-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm phát sinh GIẢM một khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp?

- A. Thực hiện bút toán điều chỉnh cho một khoản doanh thu chưa thực hiện
- B. Mua hàng hóa chưa trả tiền cho người bán
- C. Nhận trước toàn bộ tiền cung cấp dịch vụ của nhiều kỳ

D. Nhận hóa đơn tiền điện tháng này và thanh toán ngay bằng chuyển khoản

ANSWER: A

Câu 15c-CLO2-[lần 1]

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm phát sinh GIẢM tài sản trong doanh nghiệp?

A. Thực hiện bút toán điều chỉnh cho một khoản chi phí trả trước

B. Mua hàng hóa chưa trả tiền cho người bán

C. Nhận trước toàn bộ tiền cung cấp dịch vụ của nhiều kỳ

D. Nhận hóa đơn tiền điện tháng này nhưng chưa thanh toán

ANSWER: A

Câu 16 (random 1 trong 3 câu)

Câu 16a-CLO2-[lần 1]

Thông tin trên sổ Cái TK 511 – ‘Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ’ như sau:

TK 511	
(TK 521) 5.000.000	20.000.000 (TK 111)
	50.000.000 (TK 112)
	72.000.000 (TK 131)

Số dư cuối kỳ của TK 511 là:

A. Tất cả đều sai

B. Số dư bên Nợ là 137.000.000 đồng

C. Số dư bên Có là 137.000.000 đồng

D. Số dư bên Có là 142.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 16b-CLO2 - [lần 1]

Thông tin trên sổ Cái TK 911 – ‘Xác định kết quả kinh doanh’ như sau:

TK 911	
(TK 632) 450.000.000	700.000.000 (TK 511)
(TK 641) 120.000.000	25.000.000 (TK 515)
(TK 642) 78.000.000	12.000.000 (TK 711)

Số dư cuối kỳ của TK 911 là:

A. Tất cả đều sai

B. Số dư bên Nợ là 648.000.000 đồng

C. Số dư bên Có là 737.000.000 đồng

D. Số dư bên Có là 89.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 16c-CLO2 - [lần 1]

Thông tin trên sổ Cái TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh” như sau:

TK 911	
(TK 632) 300.000.000	620.000.000 (TK 511)
(TK 641) 120.000.000	30.000.000 (TK 515)
(TK 642) 58.000.000	12.000.000 (TK 711)

Số dư cuối kỳ của TK 911 là:

A. Tất cả đều sai

B. Số dư bên Nợ là 478.000.000 đồng

C. Số dư bên Có là 662.000.000 đồng

D. Số dư bên Có là 184.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 17 (random 1 trong 3 câu)

Câu 17a-CLO2-[lần 1]

Công ty CK có tình hình kinh doanh năm N như sau: số lượng sản phẩm bán ra 5.000 sản phẩm với đơn giá bán 100.000 đồng/sản phẩm, đơn giá xuất kho 45.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm trừ do số hàng bị lỗi bán ra trong năm là 22.000.000 đồng và tổng chiết khấu thanh toán cho khách hàng hưởng là 15.000.000 đồng. Lợi nhuận gộp từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm N của công ty CK là bao nhiêu?

A. 253.000.000 đồng

B. 238.000.000 đồng

C. 478.000.000 đồng

D. 463.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 17b-CLO2-[lần 1]

Công ty CK có tình hình kinh doanh năm N như sau: số lượng sản phẩm bán ra 5.000 sản phẩm với đơn giá bán 100.000 đồng/sản phẩm, đơn giá xuất kho 45.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm trừ do số hàng bị lỗi bán ra trong năm là 22.000.000 đồng và tổng chiết khấu

thanh toán cho khách hàng hưởng là 15.000.000 đồng. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm N của công ty CK là bao nhiêu?

- A. 478.000.000 đồng
- B. 238.000.000 đồng
- C. 253.000.000 đồng
- D. 463.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 17c-CLO2-[lần 1]

Công ty CK có tình hình kinh doanh năm N như sau: số lượng sản phẩm bán ra 3.000 sản phẩm với đơn giá bán 100.000 đồng/sản phẩm, đơn giá xuất kho 45.000 đồng/sản phẩm. Khoản giảm trừ do số hàng bị lỗi bán ra trong năm là 22.000.000 đồng và tổng chiết khấu thanh toán cho khách hàng hưởng là 15.000.000 đồng. Lợi nhuận gộp từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm N của công ty CK là bao nhiêu?

- A. 143.000.000 đồng
- B. 128.000.000 đồng
- C. 278.000.000 đồng
- D. 263.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 18 (random 1 trong 3 câu)

Câu 18a-CLO2-[lần 1]

Công ty BiboOne chuyển khoản mua một lô nguyên vật liệu gồm 1.000 kg với đơn giá 20.000 đồng/kg. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 1% trên tổng giá mua. Ngoài ra, công ty đã chi 500.000 đồng tiền mặt để vận chuyển lô nguyên vật liệu trên về nhập kho. Tổng giá gốc của lô nguyên vật liệu trên bằng bao nhiêu?

- A. 20.300.000 đồng
- B. 19.800.000 đồng
- C. 20.000.000 đồng
- D. 20.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 18b-CLO2-[lần 1]

Công ty BiboOne chuyển khoản mua một lô nguyên vật liệu gồm 2.000 kg với đơn giá 20.000 đồng/kg. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 1% trên tổng giá mua. Ngoài ra, công ty đã chi 500.000 đồng tiền mặt để vận chuyển lô nguyên liệu trên về nhập kho. Tổng giá gốc của lô nguyên vật liệu trên bằng bao nhiêu?

- A. 40.100.000 đồng
- B. 39.600.000 đồng
- C. 40.000.000 đồng
- D. 40.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 18c-CLO2-[lần 1]

Công ty BiboOne chuyển khoản mua một lô nguyên vật liệu gồm 1.500 kg với đơn giá 20.000 đồng/kg. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 1% trên tổng giá mua. Ngoài ra, công ty đã chi 500.000 đồng tiền mặt để vận chuyển lô nguyên liệu trên về nhập kho. Tổng giá gốc của lô nguyên vật liệu trên bằng bao nhiêu?

- A. 30.200.000 đồng
- B. 30.000.000 đồng
- C. 30.500.000 đồng
- D. 29.700.000 đồng

ANSWER: A

Câu 19 (random 1 trong 3 câu)

Câu 19a-CLO2-[lần 1]

Bút toán nào sau đây ĐÚNG khi thực hiện khóa sổ các tài khoản tạm thời?

- A. Nợ TK 511/Có TK 521
- B. Nợ TK 911/Có TK 515
- C. Nợ TK 811/Có TK 911
- D. Nợ TK 911/Có TK 711

ANSWER: A

Câu 19b-CLO2-[lần 1]

Bút toán nào sau đây ĐÚNG khi thực hiện khóa sổ các tài khoản tạm thời?

- A. Nợ TK 711/Có TK 911
- B. Nợ TK 521/Có TK 911
- C. Nợ TK 632/Có TK 911
- D. Nợ TK 911/Có TK 515

ANSWER: A

Câu 19c-CLO2 - [lần 1]

Bút toán nào sau đây ĐÚNG khi thực hiện khóa sổ các tài khoản tạm thời?

- A. Nợ TK 911/Có TK 635
- B. Nợ TK 521/Có TK 911
- C. Nợ TK 811/Có TK 911
- D. Nợ TK 911/Có TK 711

ANSWER: A

Câu 20 (random 1 trong 3 câu)

Câu 20a-CLO2-[lần 1]

Công ty C&K thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước. Đầu tháng 1/N, công ty tồn kho 1.000 sản phẩm hàng hóa với đơn giá 100.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/01, công ty mua nhập kho thêm 500 sản phẩm, đơn giá 105.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/1, công ty xuất kho bán 1.200 sản phẩm cho cửa hàng Yody với đơn giá bán 280.000 đồng/sản phẩm.

Doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/1/N lần lượt là:

- A. 336.000.000 đồng và 121.000.000 đồng
- B. 336.000.000 đồng và 120.000.000 đồng
- C. 336.000.000 đồng và 126.000.000 đồng
- D. 336.000.000 đồng và 123.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20b-CLO2- [lần 1]

Công ty C&K thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn. Đầu tháng 1/N, công ty tồn kho 1.000 sản phẩm hàng hóa với đơn giá 100.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/01, công ty mua nhập kho thêm 500 sản phẩm, đơn giá 105.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/1, công ty xuất kho bán 1.200 sản phẩm cho cửa hàng Yody với đơn giá bán 280.000 đồng/sản phẩm.

Doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/1/N lần lượt là:

- A. 336.000.000 đồng và 122.000.000 đồng
- B. 336.000.000 đồng và 123.000.000 đồng
- C. 336.000.000 đồng và 121.000.000 đồng
- D. 336.000.000 đồng và 120.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20c-CLO2- [lần 1]

Công ty C&K thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước. Đầu tháng 1/N, công ty tồn kho 500 sản phẩm hàng hóa với đơn giá 100.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/01, công ty mua nhập kho thêm 1.000 sản phẩm, đơn giá 105.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/1, công ty xuất kho bán 1.200 sản phẩm cho cửa hàng Yody với đơn giá bán 280.000 đồng/sản phẩm.

Doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/1/N lần lượt là:

- A. 336.000.000 đồng và 123.500.000 đồng
- B. 336.500.000 đồng và 120.000.000 đồng
- C. 336.000.000 đồng và 121.000.000 đồng
- D. 336.000.000 đồng và 122.000.000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (3.0 điểm)

Câu TL-CLO3 - [lần 1] Random 1 trong 2 câu

Câu TL1-CLO3 – [lần 1]

Công ty TNHH Thiên Hòa chuyên mua bán và lắp đặt các thiết bị điện lạnh, quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Số dư của một loại hàng hóa tại công ty vào đầu tháng 12/N như sau: 20 cái tủ đông Sanaky với đơn giá gốc 3.500.000 đồng/cái.

Các tài khoản khác có số dư hợp lý.

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký (định khoản) một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty trong tháng 12/N sau:

- (1) Ngày 1, xuất kho 5 cái tủ đông Sanaky bán cho siêu thị Kingfood với giá bán 5.500.000 đồng/cái, chưa thu tiền.
- (2) Ngày 4, chuyển khoản 60.000.000 đồng thanh toán lương tháng 11/N cho nhân viên bán hàng.
- (3) Ngày 5, siêu thị Kingfood đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hàng còn nợ do mua chịu vào ngày 1.
- (4) Ngày 10, mua thêm 10 cái tủ đông Sanaky về nhập kho để bán với giá mua 3.500.000 đồng/cái, chưa thanh toán tiền hàng cho nhà sản xuất.
- (5) Ngày 25, công ty chuyển khoản 45.000.000 đồng để thanh toán tiền thuê cửa hàng của tháng 12/N.

Câu TL2-CLO3 – [lần 1]

Công ty TNHH Thiên Hòa chuyên mua bán và lắp đặt các thiết bị điện lạnh, quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Số dư của một loại hàng hóa tại công ty vào đầu tháng 12/N như sau: 20 cái tủ đông Sanaky với đơn giá gốc 3.500.000 đồng/cái.

Các tài khoản khác có số dư hợp lý.

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký (định khoản) một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty trong tháng 12/N sau:

- (1) Ngày 1, xuất kho 3 cái tủ đông Sanaky bán cho siêu thị Kingfood với giá bán 6.000.000 đồng/cái, thu ngay bằng chuyển khoản.
- (2) Ngày 4, chuyển khoản 20.000.000 đồng tạm ứng cho nhân viên đi công tác.
- (3) Ngày 5, mua thêm 10 cái tủ đông Sanaky về nhập kho để bán với giá mua 3.500.000 đồng/cái, chưa thanh toán tiền hàng cho nhà sản xuất.
- (4) Ngày 10, chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hàng mua chịu tại ngày 5.
- (5) Ngày 25, nhận được hóa đơn tiền điện tại cửa hàng tháng này với số tiền 22.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 đến câu 20	Đáp án A	0.35 điểm/câu	
II. Tự luận (Random 1 trong 2 câu)		3.0	
<i>Câu TL1</i>	(1) Nợ TK 632 17.500.000 Có TK 156 17.500.000	0.5	

	Nợ TK 131-Kingfood 27.500.000 Có TK 511 27.500.000	0.5	
	(2) Nợ TK 334 60.000.000 Có TK 112 60.000.000	0.5	
	(3) Nợ TK 112 27.500.000 Có TK 131-Kingfood 27.500.000	0.5	
	(4) Nợ TK 156 35.000.000 Có TK 331 35.000.000	0.5	
	(5) Nợ TK 641 45.000.000 Có TK 112 45.000.000	0.5	
Câu TL 2	(1) Nợ TK 632 10.500.000 Có TK 156 10.500.000 Nợ TK 112 18.000.000 Có TK 511 18.000.000	0.5 0.5	
	(2) Nợ TK 141 20.000.000 Có TK 112 20.000.000	0.5	
	(3) Nợ TK 156 35.000.000 Có TK 331 35.000.000	0.5	
	(4) Nợ TK 331 35.000.000 Có TK 112 35.000.000	0.5	
	(5) Nợ TK 641 22.000.000 Có TK 331 22.000.000	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2024

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Tạ Duy Khánh/ ThS. Huỳnh Đăng Thành